

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35 /2017/HSST
Ngày: 16/9/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Sáu.**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Huỳnh Thanh Hùng;**
2. Bà **Nguyễn Thị Tuyết Ái.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Nhựt** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A tham dự phiên tòa: Ông **Hồ Nguyễn Thiết Bảnh** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2017, tại Nhà Văn hóa xã V xét xử lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2017/HSST, ngày 23 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh năm 1988, tại huyện T, tỉnh Đồng Tháp; ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Nguyễn Văn B, sinh năm 1962; Mẹ: Lê Thị C, sinh năm 1963; Anh, em ruột có 03 người, bị cáo là người nhỏ nhất; Vợ: Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1984; có 02 con; con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án: Chưa.

Tiền sự: Có 02 tiền sự.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2017 đến nay.

Bị cáo có mặt.

NHỮNG NGƯỜI THAM GIA TỐ TỤNG:

Người bị hại:

Bà **Tăng Thị Mỹ L**, sinh năm 1979; Cư trú: Ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang.

Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1986; Cư trú: Ấp T, thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang.

Ông **Nguyễn Văn L1**, sinh năm 1983; Cư trú: Ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1988; Cư trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1978; Cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Ông **Mai Hiệp H**, sinh năm 1984; Cư trú: Khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, Ông L có mặt, những người còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Sáng 24/6/2017 Nguyễn Văn K điều khiển xe mô tô BS 67V1-4134 chở Nguyễn Văn Đ từ huyện P đến huyện A, tỉnh An Giang. Khoảng 07 giờ cùng ngày, khi đến khu vực chợ xã V (Thuộc ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang) có 02 con gà đang úp bội không có ai trông coi nên dừng xe kêu Đ ngồi chờ. K đến dùng tay bắt 02 con gà (01 con của bà Tăng Thị Mỹ L, 01 con của ông Nguyễn Văn L1), rồi lên xe ngồi phía sau cho Đ điều khiển xe mô tô tẩu thoát. Sau đó K mang gà bắt được đến thành phố C bán cho ông Mai Hiệp H 01 con với giá 500.000 đồng và bán cho 01 người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 con với giá 300.000 đồng, tiếp đó cả hai quay về nhà.

Ngày 25/6/2017, K và Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô BS 67V1-4134 đến huyện A. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến khu vực ấp T, thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang phát hiện 02 con gà của ông Nguyễn Văn C đang úp bội dưới sàn nhà không có ai trông coi nên K dừng xe, đi đến dùng tay bắt 02 con gà để vào người rồi lên xe cho Đ điều khiển tẩu thoát về hướng thành phố C. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến khu vực ấp P, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang thì bị lực lượng Công an huyện A phát hiện, mời về trụ sở làm việc.

Qua điều tra, K và Đ khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu. Ngoài ra, K có 02 tiền sự cùng về hành vi “trộm cắp tài sản”, cụ thể: Ngày 02/6/2017 bị Công an xã P, huyện P, tỉnh An Giang xử phạt 2.000.000 đồng (đã nộp phạt xong); ngày 03/6/2017 bị Công an xã V, huyện C, tỉnh An Giang xử phạt 1.500.000 đồng (đã nộp phạt xong).

Căn cứ Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 32/KL.TSĐGTTTHS ngày 03/7/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A, tỉnh An Giang, xác định:

- 02 con gà trống có trọng lượng 4,5kg: $4,5\text{kg} \times 110.000 \text{ đồng/kg} = 495.000 \text{ đồng}$. Giá trị là 495.000 đồng

- 02 con gà trống có trọng lượng 4,8kg: $4,8\text{kg} \times 110.000 \text{ đồng/kg} = 528.000 \text{ đồng}$. Giá trị là 528.000 đồng

Tổng giá trị tài sản trên là 1.023.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 con gà cho bà L; 02 con gà cho ông C, còn con gà của ông L1 không tìm được. Đã trả lại xe mô tô biển số 67V1-4134 cho bà N. Đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Đ.

Tại Bản cáo trạng số: 30/VKS.HS, ngày 23/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Ông L1 không yêu cầu bồi thường giá trị con gà bị mất.

Trong lời luận tội, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

Bị cáo K và người bị hại Nguyễn Văn L1 không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người bị hại Tăng Thị Mỹ L, Nguyễn Văn C; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị N, Mai Hiệp H và những người làm chứng vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ; lời khai này đã được công bố tại phiên tòa, bị cáo, ông L1, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến phản bác và cũng không yêu cầu triệu tập họ đến phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên tiến hành xét xử vắng mặt đối với họ là phù hợp với quy định tại các Điều 191, Điều 192 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về nội dung: Căn cứ vào lời thú nhận của bị cáo, lời khai của những người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng; căn cứ vào Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A ngày 25/6/2017; căn cứ vào Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 26/6/2017, 27/6/2017 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Khoảng 07 giờ ngày 24/6/2017, Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn Đ có hành vi chiếm đoạt 02 con gà của chị Tăng Thị Mỹ L và ông Nguyễn Văn L1; khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25/6/2017 có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 con gà của anh Nguyễn Văn C. Tổng giá trị 04 con gà là 1.023.000 đồng. Hành vi của K và Đ được xác định là hành vi trộm cắp tài sản. Do Nguyễn Văn Đ mới thực hiện hành vi lần đầu, giá trị tài sản chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an huyện A xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn Đ là đúng quy định của pháp luật. Đối với Nguyễn Văn K đã hai lần bị xử phạt hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi của Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn Đ là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của công dân và làm mất an ninh trật tự tại địa phương.

Xét tính chất của vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm, là đồng phạm đơn giản, không có sự câu kết chặt chẽ. Bị cáo K và Đ là những thanh niên lêu lổng, lười lao động nhưng lại

muốn có tiền tiêu xài nên rủ nhau thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo K và Đ nhận thức được việc bắt trộm gà của người khác là vi phạm pháp luật nhưng cố tình thực hiện. Thủ đoạn chiếm đoạt của bị cáo K và Đ là hết sức táo bạo, liều lĩnh, thực hiện vào ban ngày, công khai chạy trên đường. Đây là những đối tượng rất xem thường pháp luật, người dân rất phân nộ. Do đó cần trừng trị nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về lượng hình: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã có hai tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản trong thời gian ngắn. Trong đồng phạm, bị cáo Khá là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Điều này cho thấy bản chất bị cáo xem thường pháp luật, xét thấy cần áp dụng hình phạt tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thêm một thời gian nữa mới có thể có đủ thời gian cho bị cáo nhận thức được hành vi sai trái; để có thời gian giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội về sau. Tuy nhiên, xét giá trị tài sản không lớn, bị cáo đã thật thà khai báo. Bản thân bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, học vấn thấp; mẹ của bị cáo đang bị bệnh nặng cần người chăm sóc, nuôi dưỡng mà bị cáo là lao động chính, nên có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát về mức hình phạt là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp thực tế, hoàn cảnh nhân thân của bị cáo, nên được chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Tang vật thu giữ trong vụ án gồm: tài sản, vật dụng cá nhân của bị cáo K và Đ; xe mô tô biển số BS 67V1-4134 của bà N; 01 con gà của bà L, 02 con gà của ông C đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra giao trả cho các chủ sở hữu. Xét việc xử lý của Cơ quan Cảnh sát điều tra là đúng quy định của pháp luật. Còn con gà của ông L1 thì ông không yêu cầu bồi thường; ông H thì không yêu cầu bị cáo trả lại tiền ông đã mua con gà, nên không đề cập xem xét giải quyết phần trách nhiệm dân sự. Tuy nhiên, tiền mà bị cáo bán gà nhưng người bị hại ông Nguyễn Văn L1 không yêu cầu bồi thường; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Mai Hiệp H không yêu cầu bị cáo trả lại được xem là tiền do phạm tội mà có. Tại phiên tòa, bị cáo xác định số tiền bán gà được 800.000 đồng là do bị cáo giữ và chi xài, nên buộc bị cáo có trách nhiệm nộp lại để tịch thu sung công quỹ.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự, thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Xét thấy bị cáo không nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn K**, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 33 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt : Bị cáo **Nguyễn Văn K 06 (Sáu) tháng tù.** Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 25/6/2017 (*Ngày hai mươi lăm tháng sáu năm hai ngàn không trăm mười bảy*).

- Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự,

Buộc bị cáo Nguyễn Văn K nộp lại **800.000 đồng** (*Tám trăm ngàn đồng*) để tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng Điều 99 của Bộ luật hình sự,

Bị cáo K phải chịu **200.000 đồng** (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo của bị cáo Khá, ông L1 là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Thời hạn kháng cáo đối với những người vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh An Giang;
- VKSND huyện A;
- Nhà tạm giữ huyện A;
- Bị cáo K;
- Người bị hại; Liên quan;
- THADS huyện A;
- HSVA;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Sáu